

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/08/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện cải cách hành chính Nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Đoàn kiểm tra 1391 đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC) theo hình thức trực tiếp (kiểm tra thực tế qua hồ sơ, tài liệu) tại 06 sở, ngành gồm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Bảo Hiểm xã hội tỉnh; 05 UBND huyện: Cư Kuin, Krông Bông, Krông Năng, Ea H'leo, Krông Búk và UBND 10 xã, thị trấn thuộc các huyện được kiểm tra.

Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chấp hành nghiêm túc quyết định tổ chức kiểm tra CCHC của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, gửi báo cáo đúng thời hạn, đầy đủ nội dung theo yêu cầu; triệu tập đầy đủ thành phần làm việc và phân công cán bộ, công chức, viên chức phối hợp làm việc với các thành viên Đoàn kiểm tra theo đề nghị. Trong quá trình làm việc đã có sự phối hợp tốt thông qua việc cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, tài khoản cán bộ, công chức, viên chức tham gia giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính TTHC trên Phần mềm một cửa điện tử theo yêu cầu; đồng thời báo cáo, giải trình làm rõ thêm những vấn đề mà Đoàn kiểm tra yêu cầu.

Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra như sau:

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ TIẾN HÀNH KIỂM TRA

1. Công tác tổ chức Đoàn kiểm tra:

Đoàn kiểm tra số 1391 do Phó Giám đốc Sở Nội vụ làm Trưởng Đoàn và 11 thành viên là công chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông.

Đoàn kiểm tra 1391 đã tổ chức họp, thống nhất kế hoạch, phân công nhiệm vụ và triển khai kiểm tra xuyên suốt trong năm 2022 với 04 đợt kiểm tra trực tiếp, các văn bản triển khai kiểm tra như sau:

- Công văn số 978/SNV-CCHC&VTLT ngày 20/5/2022 của Sở Nội vụ về việc ban hành Đề cương hướng dẫn báo cáo kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2022;

- Thông báo số 169/TB-ĐKTr ngày 08/7/2022 của Đoàn kiểm tra 1391 về Lịch kiểm tra, thành phần, cách thức thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh (đợt I);

- Thông báo số 170/TB-ĐKTr ngày 08/7/2022 của Đoàn kiểm tra 1391 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2022;

- Thông báo số 181/TB-ĐKTr ngày 03/8/2022 của Đoàn kiểm tra 1391 về Lịch kiểm tra, thành phần, cách thức thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh (đợt II);

- Thông báo số 298/TB-ĐKTr ngày 31/8/2022 của Đoàn kiểm tra 1391 về Lịch kiểm tra, thành phần, cách thức thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh (đợt III);

- Thông báo số 315/TB-SNV ngày 04/10/2022 của Đoàn kiểm tra 1391 về Lịch kiểm tra, thành phần, cách thức thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh (đợt IV).

2. Kế hoạch làm việc của Đoàn kiểm tra và lịch kiểm tra:

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra tại các đơn vị về triển khai thực hiện 08 nội dung (1) Công tác chỉ đạo, điều hành, (2) Cải cách thể chế, (3) Cải cách thủ tục hành chính, (4) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, (5) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, (6) Cải cách chế độ công vụ, (7) Cải cách tài chính công, (8) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Thời điểm kiểm tra: từ năm 2021 đến thời điểm kiểm tra năm 2022. Thời gian kiểm tra: từ tháng 7/2022 đến hết tháng 10/2022, lịch kiểm tra như sau:

STT	Đơn vị được kiểm tra	Thời gian
1	Sở Khoa học và Công nghệ	Ngày 14/7/2022
2	UBND huyện Cư Kuin; UBND xã Ea Hu; UBND xã Hòa Hiệp	Ngày 15/7/2022
3	UBND huyện Krông Bông; UBND xã Cư Đrăm; UBND xã Khuê Ngọc Điền	Ngày 29/7/2022
4	Sở Tài chính	Ngày 12/8/2022
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ngày 17/8/2022

STT	Đơn vị được kiểm tra	Thời gian
6	UBND huyện Krông Năng; UBND thị trấn Krông Năng; UBND xã Ea Hồ.	Ngày 19/8/2022
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ngày 20/9/2022
8	UBND huyện Ea H'leo; UBND thị trấn Ea Drăng; UBND xã Cư A Mung	Ngày 23/9/2022
9	UBND huyện Krông Búk; UBND xã Ea Ngai; UBND xã Cư Pong	Ngày 11/10/2022
10	Sở Công Thương	Ngày 13/10/2022
11	Bảo Hiểm xã hội tỉnh	Ngày 27/10/2022

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC:

1.1. Kết quả đạt được:

a) Công tác xây dựng kế hoạch: Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ; Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, các sở, ban, ngành, UBND các huyện đã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác CCHC năm 2021 và 2022 với đầy đủ các nội dung. 11/11 cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra cơ bản thực hiện tốt việc xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC năm; kết quả triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện tốt; ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC, tổ chức quán triệt chương trình, kế hoạch CCHC của Chính phủ, của tỉnh. Qua kiểm tra cho thấy, công tác chỉ đạo, điều hành CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được Đảng ủy, Thủ trưởng quan tâm chỉ đạo đầy mạnh; ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra CCHC, gắn công tác cải cách với thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao của cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk. 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cam kết với Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu CCHC năm 2022; đến thời điểm kiểm tra thì việc thực hiện Bản cam kết CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo theo tiến độ đề ra

Qua kiểm tra, các cơ quan, đơn vị đều ban hành kế hoạch CCHC năm 2021, năm 2022 và các kế hoạch thực thi cụ thể như: Kế hoạch tuyên truyền CCHC, Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC... Hầu hết, các kế hoạch CCHC bám sát đề cương hướng dẫn, cụ thể hóa được mục tiêu, nhiệm vụ CCHC của cấp trên. Để cụ thể hóa nhiệm vụ các kế hoạch nêu trên, các cơ quan, đơn vị đã ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai công tác CCHC.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện CCHC; thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc chấm điểm chỉ số CCHC hàng năm.

Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai bằng nhiều hình thức thiết thực và phù hợp. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC được tăng cường và thực hiện tốt trên địa bàn tỉnh; kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế và phát huy những kết quả đạt được.

b) Chấp hành chế độ thông tin báo cáo CCHC:

Công tác báo cáo CCHC định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Các báo cáo đã đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định tại Công văn số 2494/SNV-CCHC ngày 10/12/2020 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo CCHC 2021 và Công văn số 396/SNV-CCHC&VTTLT ngày 09/3/2022 của Sở Nội vụ.

c) Công tác tuyên truyền CCHC: Các sở, ban, ngành và UBND các huyện được kiểm tra đã thực hiện tuyên truyền CCHC thông qua nhiều hình thức như: tuyên truyền trên trang thông tin điện tử; niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; in tờ rơi; phổ biến quán triệt trong hội nghị, họp giao ban, sinh hoạt chi bộ và tuyên truyền qua Đài Truyền thanh - Truyền hình và Đài Truyền thanh cơ sở; tuyên truyền CCHC trên các kênh thông tin tuyên truyền của ngành như: Bản tin Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tuyên truyền tại địa chỉ: vhttdldaklak.gov.vn; Bảo hiểm xã hội tỉnh (BHXH) tích cực tuyên truyền thông qua việc đăng tải tin, bài có nội dung liên quan đến công tác CCHC lên Trang thông tin điện tử và Fanpage Bảo hiểm xã hội tỉnh... Qua tuyên truyền, nhận thức về CCHC của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân được nâng lên rõ rệt, tạo sự đồng thuận cùng chung tay góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, mục tiêu, chương trình CCHC.

d) Công tác kiểm tra CCHC:

Công tác kiểm tra CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục được quan tâm để đánh giá đúng thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức triển khai thực hiện. Có hơn 90% đơn vị, địa phương được kiểm tra đã xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022; các đơn vị như Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Ea H'leo xây dựng kế hoạch

trong và tiến hành kiểm tra trong Quý IV/2022, đảm bảo tỷ lệ 30% kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc.

Thông qua kiểm tra các cơ quan, đơn vị đã đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC. Bên cạnh việc tiến hành kiểm tra, các cơ quan, đơn vị đã quan tâm xử lý, khắc phục sau kiểm tra theo đúng quy định. Căn cứ các thông báo của Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh về kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2022 tại 06 sở, ngành và 05 huyện đã tổ chức xử lý, khắc phục tồn tại hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đến nay, có 11/11 cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức khắc phục tổng số 154/154 vấn đề phát hiện qua kiểm tra (đạt tỷ lệ 100%) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cải thiện trong thời gian tới (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

e) Việc khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị năm 2022, các cơ quan, đơn vị đã quan tâm xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện. Tiêu biểu là BHXH tỉnh đã xây dựng và thực hiện Kế hoạch về triển khai thực hiện khảo sát, đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của BHXH tỉnh Đắk Lắk nhằm nắm được thông tin phản ánh về chất lượng phục vụ, thái độ hành vi ứng xử của viên chức BHXH tỉnh cũng như những yêu cầu, mong muốn của cá nhân, tổ chức để kịp thời có những biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ, chấn chỉnh những hành vi tiêu cực (nếu có) để mang lại sự hài lòng ngày càng cao cho cá nhân, tổ chức. BHXH tỉnh tiến hành việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các cá nhân, tổ chức đối với các TTHC được thực hiện tại Văn phòng và BHXH các huyện, thị xã. Giúp công việc của các cá nhân, tổ chức được quan tâm giải quyết nhanh hơn, thuận lợi hơn, phương thức phục vụ được thể hiện rõ nét. Mỗi quan hệ giữa cơ quan hành chính với nhân dân, tổ chức chặt chẽ hơn.

1.2. Tồn tại, hạn chế:

a) Xây dựng kế hoạch CCHC: một số cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra đã ban hành kế hoạch CCHC hàng năm để triển khai, thực hiện; tuy nhiên việc triển khai, thực hiện chưa đảm bảo tiến độ hoàn thành đề ra.

Sở Khoa học và Công nghệ cũng là đơn vị chưa có đối tượng tuyên truyền là người dân và doanh nghiệp, chưa chú trọng đối tượng tuyên truyền về cải tiến chất lượng ISO là đại biểu HĐND cấp tỉnh, lãnh đạo cấp sở; lãnh đạo cấp phòng; lãnh đạo UBND cấp huyện và người dân, doanh nghiệp.

b) Báo cáo định kỳ công tác CCHC:

Vẫn còn một số cơ quan thực hiện công tác báo cáo CCHC trễ hạn như: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cư Kuin thực hiện không đầy đủ một trong các yêu cầu về số lượng, nội dung, thời hạn.

c) Công tác kiểm tra CCHC:

UBND huyện Cư Kuin đã kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc. Tuy nhiên, chưa có báo cáo xử lý khắc phục sau kiểm tra CCHC năm 2021 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc.

d) Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chưa chú trọng xây dựng sáng kiến trong công tác CCHC năm 2022: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; UBND huyện Cư Kuin, UBND huyện Krông Năng.

e) Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các sở, ngành và địa phương thông qua điều tra xã hội học chưa đạt yêu cầu CCHC:

- Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị có kết quả thông qua khảo sát, điều tra xã hội học năm 2021 đạt thấp, cho thấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp đánh giá chất lượng xử lý hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai chưa cao.

- Cấp huyện đã triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước nhưng khảo sát, đánh giá chưa sát với thực tế, chưa sát thực tế như huyện Krông Búk; vẫn còn huyện Cư Kuin không thực hiện khảo sát, đánh giá.

- Đối với các xã được kiểm tra đã tổ chức khảo sát, lấy ý kiến nhưng mới chỉ ở một số lĩnh vực phát sinh nhiều hồ sơ như: tư pháp – hộ tịch; lao động... còn lại chưa tổ chức khảo sát, lấy ý kiến người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đối với tất cả TTHC theo quy định.

g) Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao:

Năm 2021: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn 01/12 nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao thực hiện quá hạn; UBND huyện Cư Kuin còn 01 nhiệm vụ chưa hoàn thành.

h) Xây dựng các văn bản triển khai, thực hiện công tác cải thiện các Chỉ số liên quan đến công tác CCHC (SIPAS, PAPI, PAR INDEX): hầu hết các xã được kiểm tra đều không tổ chức thực hiện việc cải thiện các Chỉ số liên quan đến công tác CCHC...

i) Công tác tuyên truyền CCHC của cấp xã chưa được quan tâm, chưa được tuyên truyền rộng rãi đến người dân, tổ chức; hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú, thiếu tính lan tỏa.

2. Công tác cải cách thể chế:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh đã triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2.1. Kết quả đạt được:

a) Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): các cơ quan, đơn vị đều đã triển khai thực hiện việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Luật Ban hành văn bản QPPL sửa đổi năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL. Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị còn chậm về tiến độ, hoặc chưa thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

b) Về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL: trong thời điểm kiểm tra từ năm 2021 – 9/2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành đầy đủ các kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra xử lý văn bản QPPL năm 2021 và 2022.

c) Về rà soát văn bản QPPL: các đơn vị, địa phương đều đã triển khai thực hiện việc rà soát theo quy định. Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị rà soát chưa đúng quy trình, hoặc chưa đầy đủ các lĩnh vực của rà soát.

d) Về theo dõi thi hành pháp luật: các đơn vị, địa phương đều ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm tiến độ.

2.2. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác xây dựng văn bản QPPL:

+ Cấp sở: Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xử lý chưa đầy đủ, kịp thời đối với những văn bản cần ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ qua rà soát năm 2021.

+ Cấp huyện: UBND huyện Cư Kuin vẫn có trường hợp ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái với quy định pháp luật. UBND huyện Krông Năng và Krông Bông qua kiểm tra vẫn còn một số trường hợp văn bản QPPL ban hành không đúng thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL:

+ UBND huyện Krông Búk: chưa thực hiện việc tự kiểm tra QPPL theo quy định; công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hàng năm chưa được thực hiện theo đúng thời hạn quy định; xử lý đối với văn bản cần ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ qua rà soát năm 2021 vẫn chưa được thực hiện.

+ UBND huyện Cư Kuin chưa thực hiện việc tự kiểm tra văn bản QPPL theo quy định; chưa kịp thời xử lý văn bản đối với các văn bản cần ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ qua rà soát năm 2021.

+ UBND huyện Ea H'leo (các phòng chuyên môn thuộc huyện) chưa chủ động rà soát các quy định của pháp luật giao nhiệm vụ cho địa phương ban hành

văn bản QPPL quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện. Do đó, việc tham mưu xây dựng, ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện vẫn còn chậm (Qua theo dõi, đến thời điểm kiểm tra (23/9/2022) UBND huyện Ea H'leo mới chỉ ban hành 03 văn bản QPPL quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng, ban thuộc UBND huyện).

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật: UBND huyện Cư Kuin ban hành Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật và báo cáo định kỳ hàng năm về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa đúng thời hạn quy định (Kế hoạch ban hành trước 25/02; Báo cáo định kỳ hàng năm trước 10/12). UBND huyện Krông Bông chưa ban hành Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

Trong kỳ kiểm tra, các cơ quan cơ bản thực hiện khá tốt việc rà soát danh mục TTHC, tham mưu UBND tỉnh công bố theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TTVPCP, đẩy nhanh tiến độ rà soát xây dựng quy trình nội bộ song song với công bố chuẩn hóa TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết.

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; các cơ quan đã tổ chức thực hiện công khai TTHC tại trụ sở cơ quan trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC, niêm yết phù hợp nội dung UBND tỉnh phê duyệt, bao gồm: Danh mục TTHC, Quyết định công bố (kèm hồ sơ mẫu), công khai thông tin tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh về quy định hành chính phù hợp với Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

Công tác rà soát, đánh giá, cập nhật TTHC được các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định. Các cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch hàng năm và tổ chức rà soát, đánh giá TTHC, đề nghị UBND tỉnh hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, đơn giản hóa TTHC; các sở, ngành chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với quy định.

3.1. Kết quả đạt được:

a) Hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra đều đã bố trí công chức đầu mối kiểm soát TTHC và thực hiện chế độ hỗ trợ cho công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC đúng quy định.

b) Việc chấp hành quy định về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa tại các cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP:

- Tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra đều đã ban hành Quyết định thành lập Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả, Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đầy đủ.

- Các sở được kiểm tra đều đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, việc tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện theo đúng quy định. Các huyện đã kịp thời rà soát, ban hành cập nhật quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả và kiện toàn cán bộ, công chức, viên chức làm việc, phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, điều hành và giải quyết hồ sơ TTHC. Thực hiện niêm yết, công khai TTHC, thông tin đường dây nóng theo quy định; tích cực tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến (nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích). Đã quan tâm bố trí nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ giải quyết hồ sơ TTHC, đáp ứng nhu cầu được tiếp đón, phục vụ của cá nhân, tổ chức đến giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.

c) Việc thực hiện công bố, công khai TTHC:

Kết quả công bố TTHC, danh mục TTHC: các sở được kiểm tra đều đã kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC theo quy định. Các sở, ngành, huyện được kiểm tra đều đã niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định.

d) Rà soát, đánh giá, cập nhật TTHC theo quy định: các sở, ngành, huyện được kiểm tra đều đã ban hành kế hoạch rà soát, đồng thời thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định.

e) Thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: các sở, ngành, huyện được kiểm tra không có phản ánh, kiến nghị trong thời điểm được kiểm tra.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Thực hiện đơn giản hóa TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ chưa đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC để xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC và các kiến nghị thực thi cụ thể.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan còn nhiều tồn tại, hạn chế trong việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, trực tiếp là tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện mà Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh chỉ ra như:

+ Khi thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ TTHC, theo đó, năm 2021 có 03 hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn thuộc Lĩnh vực Quản lý đất đai (01 hồ sơ TTHC trễ 11 ngày làm việc do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Krông Pắc và đã thực hiện xin lỗi theo đúng quy định;

+ 01 hồ sơ TTHC trễ 25 ngày làm việc do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ea H'leo giải quyết trễ và chưa thực hiện xin lỗi theo quy định;

+ 01 hồ sơ TTHC trễ 05 ngày làm việc do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ea Kar giải quyết trễ và đã thực hiện xin lỗi theo quy định);

+ Có 03 hồ sơ TTHC trễ hạn trên hệ thống iGate do công chức không thực hiện thao tác trên hệ thống dẫn đến việc trễ hạn (thực tế không trễ hạn, hồ sơ đã được xử lý đúng hạn) và năm 2022 có 01 hồ sơ TTHC trễ hạn trên hệ thống iGate do công chức không thực hiện thao tác trên hệ thống dẫn đến việc trễ hạn (thực tế không trễ hạn, hồ sơ đã được xử lý đúng hạn);

+ Có 02 hồ sơ TTHC lĩnh vực Môi trường và 07 hồ sơ TTHC lĩnh vực Quản lý đất đai trễ hạn trên hệ thống iGate do công chức chưa thực hiện cập nhật kết quả giải quyết TTHC lên hệ thống iGate dẫn đến hồ sơ TTHC bị trễ hạn (thực tế không trễ hạn, hồ sơ đã được xử lý đúng hạn).

- Kết quả thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND về việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết quá hạn TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra:

+ Việc thông báo, gửi văn bản xin lỗi cho người dân chưa được thực hiện kịp thời: Văn bản xin lỗi gửi cho người dân chủ yếu qua đường bưu điện và trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Văn phòng Đăng ký đất đai chưa chủ động thông báo cho người dân biết về sự trễ hạn thông qua các hình thức như: điện thoại, gửi tin nhắn, thông qua các ứng dụng Internet...

+ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện chưa đảm bảo quy định về thời gian giải quyết TTHC; theo đó, số hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai giải quyết quá hạn năm 2021 có 5.460 hồ sơ; đặc biệt 5 tháng đầu năm 2022 số hồ sơ giải quyết trễ hạn rất lớn 14.644 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai tại Văn phòng Đăng ký đất đai trễ hạn rất lớn, đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2022 số lượng hồ sơ trễ hạn tăng đột biến so với năm 2021 (tăng gần 300%). Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã triển khai các giải pháp, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh; thành lập đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật trong giải quyết TTHC tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện: Cư Mgar, Krông Pắc, Ea Kar; kiểm điểm, xử lý tập thể, cá nhân vi phạm. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai chưa đưa ra giải pháp để hạn chế số lượng hồ sơ trễ hạn và vẫn còn tình trạng hồ sơ TTHC đất đai trễ hạn với số lượng lớn, đặc biệt trễ hạn trong 6 tháng đầu năm 2022 là rất lớn hơn 15.088 hồ sơ.

- Việc cập nhật hồ sơ, tiến độ, kết quả, giải quyết TTHC trên hệ thống iGate của các huyện: Cư Kuin, Ea H'leo, Krông Bông, Krông Búk và một số xã thuộc các huyện thực hiện chưa tốt, chưa đầy đủ, chưa đảm bảo theo yêu cầu, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2021.

- Trang thiết bị phục vụ hoạt động tại Bộ phận Một cửa còn thiếu và chất lượng tại UBND cấp xã được kiểm tra chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ (máy tính, máy in, điện thoại...) như một số xã thuộc UBND huyện Cư Kuin...

+ Tại UBND xã Cư A Mung (Ea H'leo): Trong quá trình thực hiện tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả vẫn chưa thực hiện Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ TTHC; chưa thực hiện cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người dân đối với hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội; Bảng niêm yết phản ánh kiến nghị của xã được niêm yết nhưng chưa đúng quy định.

+ Tại UBND thị trấn Krông Năng: chưa niêm yết Bảng phản ánh kiến nghị tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

4. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

4.1. Kết quả đạt được:

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành; đồng thời hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc.

Về cơ bản, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã chủ động tham mưu việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối và hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao đúng quy định; không có tình trạng tự phê duyệt hoặc giao sử dụng vượt quá chỉ tiêu biên chế công chức và số lượng người làm việc được giao.

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, công tác phân cấp quản lý được các đơn vị thực hiện đầy đủ theo quy định. Đối với các sở, ban, ngành thực hiện phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quản lý tài chính... UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quản lý ngân sách, quản lý đầu tư... Hàng năm, các đơn vị đã thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với các nhiệm vụ được phân cấp và xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương về cơ bản đã đảm bảo việc kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ thực hiện phân cấp, ủy quyền. Căn cứ tình hình thực tiễn, công tác tổ chức kiểm tra, giám sát được thực hiện bằng nhiều hình thức: tổ chức kiểm tra, thanh tra độc lập, tổ chức kiểm tra lồng ghép trong công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính,... Các cơ quan, đơn vị cũng đã chủ động ban hành Kế hoạch kiểm các lĩnh vực quản lý của đơn vị; kế hoạch và kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại các đơn vị; chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành; làm việc và thực hiện nghiêm việc phân cấp quản lý thuộc lĩnh vực được giao.

Đối với các lĩnh vực, nội dung quản lý có yêu cầu phối hợp liên ngành, các cơ quan được kiểm tra đều có rà soát, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan góp ý hoàn thiện cơ chế phối hợp, từ đó tham mưu việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế phối hợp thực hiện trách nhiệm quản lý cho phù hợp.

Đối với các đơn vị có đơn vị sự nghiệp công lập đã chủ động lên kế hoạch thực hiện triển khai Quyết định 756/QĐ-UBND, ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/1/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình số 26-CTr/TU.

Qua việc kiểm tra thực tế tại 06 cơ quan, đơn vị và 05 địa phương cho thấy các đơn vị đều sử dụng không vượt qua số lượng biên chế được giao; không vượt quá số người làm việc. Các đơn vị đã chủ động tinh giản biên chế, đến thời điểm kiểm tra đạt kế hoạch đề ra đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021.

4.2. Tồn tại, hạn chế:

Đến thời điểm kiểm tra vẫn còn Sở Khoa học và Công nghệ chưa xây dựng được Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế là thực hiện theo Nghị định số 41/2014/NĐ-CP thì đơn vị đang triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị SNCL; sau khi sắp xếp tổ chức lại thì Chính phủ ban hành Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập nhưng chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

5. Cải cách chế độ công vụ:

5.1. Kết quả đạt được:

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của CBCCV trong các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai tương đối đầy đủ và thực hiện đúng quy định. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra tiếp tục triển khai tốt Chỉ thị số 07/CT-UBND của UBND tỉnh qua nhiều hình thức: hội nghị, cuộc họp giao ban, họp chuyên môn, qua cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng, tại Bộ phận Một cửa. Đồng

thời, đã ban hành riêng quyết định hoặc lồng ghép trong văn bản khác liên quan việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và người đứng đầu. Quan tâm siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; cũng như cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc.

Nhìn chung các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra đã thực hiện đúng quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị. Công chức, viên chức, người lao động có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu thực tiễn. Công tác đánh giá, xếp loại kết quả thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động được cơ quan triển khai thực hiện nghiêm túc. Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử được công chức thực hiện theo quy định. Các đơn vị được kiểm tra đã xây dựng đề án tinh giản biên chế, các đề án đảm bảo tỷ lệ tinh giản đến năm 2021 trên 10% theo quy định. Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị được thực hiện đúng quy định của trung ương và của tỉnh. Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định hiện hành. Các cơ quan, đơn vị đã sắp xếp bố trí công tác cho công chức, viên chức phù hợp với chuyên môn đào tạo. Chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức của các sở, ban, ngành và các phòng, ban chuyên môn cấp huyện được nâng cao; hàng năm được cơ quan, đơn vị tạo điều kiện cử tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng.

5.2. Tồn tại, hạn chế:

- Sở Tài chính chưa ban hành văn bản triển khai Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm việc cập nhật đầy đủ số liệu cán, bộ công chức trên hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức như: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Krông Năng,

6. Công tác cải cách tài chính công:

Thực hiện quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ đã mang lại tính hiệu quả và thiết thực, các qua quan, đơn vị đã thật sự nắm rõ cách thức quản lý, điều hành đối với dự toán được giao tự chủ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài

chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập để làm cơ sở bố trí dự toán sự nghiệp khoa học công nghệ làm cơ sở bố trí dự toán hàng năm cho sự nghiệp khoa học công nghệ.

6.1. Kết quả đạt được:

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách cấp đầu năm, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định đầy đủ các khoản chi như: Chế độ công tác phí, chi hội nghị, tiếp khách, văn phòng phẩm, điện, điện thoại; quy định cụ thể cách phân phối thu nhập tăng thêm, tỷ lệ mức trích cụ thể. Quy chế được lấy ý kiến toàn thể cán bộ, công chức thông qua hội nghị cán bộ, công chức trước khi ban hành, đồng thời công khai đến toàn thể cán bộ, công chức thuộc đơn vị biết, thực hiện. Việc xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ đã giúp các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ kiểm soát chi tiêu có hiệu quả, góp phần tạo thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức. Do đó, hầu hết các cơ quan, đơn vị đều thực hiện có hiệu quả, nhiều đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm chi trên 10%, đã thực hiện bổ sung, phân phối thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Các cơ quan, đơn vị đã tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP và quản lý kinh phí hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo đầy đủ các nội dung và biểu mẫu theo quy định.

Để quản lý sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, các đơn vị đã ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Hầu hết các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đều thực hiện tốt việc này, đồng thời thực hiện kiểm kê tài sản và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công định kỳ hàng năm theo quy định. Những đơn vị thực hiện tốt là:

6.2. Tồn tại, hạn chế:

- UBND huyện Cư Kuin không tăng thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

- UBND huyện các huyện: Ea H'leo, Krông Năng, Krông Bông và Krông Búk đã triển khai việc xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính nên việc xây dựng phương án tự chủ của các đơn vị chưa đầy đủ thông tin biểu mẫu theo quy định.

Nhìn chung việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã đạt được những kết quả tích cực; ý thức trách nhiệm trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là

người đứng đầu cơ bản được nâng lên. Các khoản chi đều bám sát quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính nên đã góp phần rất lớn trong việc tiết kiệm chi tiêu để có nguồn kinh phí tiết kiệm trích lập quỹ phúc và chi thu nhập tăng thêm, nâng cao đời sống vật chất và kịp thời động viên, khuyến khích cho cán bộ, công chức trong đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

7.1. Kết quả đạt được:

a) Ban hành và thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 và 2022:

Đạt tỷ lệ 100% cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra đã ban hành và thực hiện đầy đủ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin 5 năm và hằng năm. Công tác triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đúng kế hoạch. Việc cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện thường xuyên. Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số được thực hiện đầy đủ. 100% cán bộ đã được cấp hộp thư điện tử công vụ và thường xuyên sử dụng; 100% hồ sơ được nộp trực tiếp đã được cập nhật lên hệ thống iGate.

b) Sử dụng văn bản điện tử, văn bản điện tử (có ký số) và sử dụng thư điện tử công vụ:

Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành iDesk tại cấp sở, UBND cấp huyện đạt 100% số văn bản.

c) Trang bị máy tính có kết nối internet băng thông rộng:

Tỷ lệ máy tính trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức ở các sở, ban, ngành (cấp tỉnh) đạt tỷ lệ 100%; UBND các huyện, thị xã, thành phố đạt 100%; UBND các xã, phường, thị trấn đạt 84%. Đạt tỷ lệ 100% cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có hệ thống mạng nội bộ; 100% máy tính có kết nối internet băng thông rộng.

d) Cổng/Trang thông tin điện tử:

06/06 sở, ngành và 05/05 UBND cấp huyện được kiểm tra có trang thông tin điện tử. Hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước đã từng bước được cải thiện về giao diện, hoạt động cung cấp và tiên tiến minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước; đặc biệt là thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của tỉnh đã đăng tải kịp thời trên môi trường mạng phục vụ rộng rãi cho cộng đồng, xã hội.

đ) Việc áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã công bố phù hợp hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001: 2015 và xây dựng kế hoạch thực hiện duy trì hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001: 2015.

- Cơ bản các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

7.2. Tồn tại, hạn chế:

- Khoảng 30% máy tính tại UBND các xã đã được trang bị từ lâu, đã hết hạn khấu hao, xuống cấp chưa đáp ứng được yêu cầu tác nghiệp của cán bộ, công chức và yêu cầu triển khai các ứng dụng phục vụ công tác quản lý.

- UBND huyện Ea H'leo và huyện Krông Búk là 02 địa phương có Chuyên mục Hỏi - đáp chưa được hiển thị trên đã có trên Trang thông tin điện tử của huyện.

- Tại một số xã việc sử dụng văn bản điện tử có ký số chưa đạt hiệu quả cao, vẫn còn tình trạng ký văn bản giấy để phát hành.

- + Năm 2021, đối với xã chưa thực hiện việc gửi văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành (iDesk). Năm 2021, đối với xã có gửi văn bản điện tử trên hệ thống iDesk, tuy nhiên tỷ lệ đang còn thấp và hiện tại chỉ gửi văn bản nội bộ. Năm 2021, đối với UBND xã ...vẫn chưa thực hiện gửi văn bản trên hệ thống iDesk.

- + Cán bộ, công chức được cấp thư điện tử công vụ đạt 100%. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng thư điện tử công vụ chưa cao đặc biệt tại UBND các xã, một số cá nhân còn sử dụng gmail để trao đổi công việc.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và bưu chính công ích của người dân, doanh nghiệp sử dụng để giải quyết các thủ tục hành chính của sở, ngành và địa phương được kiểm tra chưa cao. Nguyên nhân do trình độ, nhận thức và kỹ năng sử dụng máy tính của người dùng còn rất hạn chế, thói quen người dân và doanh nghiệp muốn được nộp hồ sơ trực tiếp chưa có nhu cầu đăng ký qua mạng hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích. Đơn vị cung cấp dịch vụ cũng chưa thật sự tích cực tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ của mình. Đặc biệt, tại các xã được kiểm tra việc sử dụng hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để tiếp nhận hồ sơ TTHC còn hạn chế, chưa có sự giám sát và chỉ đạo trong thực hiện theo quy định.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC qua Dịch vụ công trực tuyến (Một cửa điện tử liên thông, tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, hồ sơ nộp mức độ 3 và 4).

- + Trong năm 2021, Sở Tài chính chưa đồng bộ dữ liệu giữa 02 hệ thống (Cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách do Bộ Tài chính triển khai và Hệ thống iGate). Đến thời điểm kiểm tra, Sở đã được khắc phục 100% hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả đồng bộ giữa 02 hệ thống.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua Dịch vụ bưu chính công ích:

+ 06 sở, ban, ngành và 05 huyện được kiểm tra đã thực hiện công bố danh mục TTHC được tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI.

+ Đối với cấp sở phát sinh rất ít hoặc không có hồ sơ phát sinh hồ sơ được trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích và tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ Bưu chính công ích: Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký 47/50 TTHC thực hiện Bưu chính công ích, chỉ có 07 TTHC đăng ký Bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ; Sở Tài nguyên và Môi trường có tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI còn thấp (năm 2021: 9,67%; 6 tháng năm 2022: 17,8%).

+ Các địa phương phát sinh rất ít hoặc không có hồ sơ phát sinh hồ sơ được trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích như UBND huyện Krông Năng chỉ đạt tỷ lệ 5,76%; Huyện Cư Kuin năm 2021 là 0%, 6 tháng 2022 là 0,039%). UBND thị trấn Krông Năng không có hồ sơ phát sinh qua Dịch vụ bưu chính công ích.

- Việc áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO: UBND cấp huyện và xã chưa thường xuyên rà soát hoàn thiện các quy trình theo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 - Tổng hợp các tồn tại, hạn chế công tác CCHC cấp sở, cấp huyện năm 2021 và 2022 đính kèm).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

Sau khi kiểm tra thực tế, Đoàn kiểm tra đã chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, vi phạm và yêu cầu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, khắc phục; một số vướng mắc của các cơ quan, đơn vị cũng được Đoàn kiểm tra giải đáp, hướng dẫn. Để công tác CCHC trong thời gian tới của các cơ quan, đơn vị ngày càng có chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, Đoàn kiểm tra kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra một số nội dung sau:

1. Tiến hành rà soát, kiểm tra và triển khai ngay các biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính cũng như trong việc tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã được Đoàn kiểm tra nêu ở trên.

2. Đối với cấp sở, cấp huyện tăng cường công tác tự kiểm tra trong các đơn vị, phòng, ban để kịp thời phát hiện các tồn tại và kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục. Cấp huyện chỉ đạo cấp xã cần tăng cường kiểm tra để giúp HĐND, UBND cấp xã nắm rõ, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã trong công tác văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật, nên có kế hoạch thực hiện công tác của năm sát với thực tế, chức năng, ban hành để thực hiện; tránh tình

trạng không có định hướng, hoặc có ban hành nhưng mang tính hình thức, ban hành để cho có, không thực hiện.

3. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC: Hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa trước khi xử lý; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ bằng phiếu hướng dẫn; đề nghị bổ sung hồ sơ phải có thông báo; từ chối giải quyết phải có văn bản nêu rõ lý do từ chối; hủy hồ sơ phải đúng quy định; hồ sơ trễ hạn phải có thông báo xin lỗi và hẹn lại thời gian trả kết quả cụ thể; thực hiện tạm dừng giải quyết hồ sơ phải đúng quy định; không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp thêm các loại giấy tờ, tài liệu ngoài quy định, thực hiện các công việc thuộc về trách nhiệm của cơ quan nhà nước (yêu cầu công dân phải đi liên hệ với các cơ quan, đơn vị liên quan để xác minh; cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu mà đơn vị mình đang nắm giữ, quản lý,...).

4. Để đạt mục tiêu mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị năm 2022, các cơ quan, đơn vị cần ban hành kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo các giải pháp cụ thể tăng cường mức độ hài lòng trên các tiêu chí đánh giá như: Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, tập trung bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu, nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạt động công vụ; củng cố, kiện toàn Bộ phận Một cửa đáp ứng yêu cầu phục vụ cá nhân, tổ chức đến giao dịch giải quyết TTHC; tiếp tục quan tâm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, giờ giấc làm việc, góp phần tạo niềm tin và sự hài lòng của người dân, tổ chức; cần triển khai lấy Phiếu khảo sát ý kiến/Phiếu đánh giá gửi đến các cá nhân, tổ chức có thực hiện giao dịch công việc, TTHC. (Đây là đề xuất, kiến nghị - không phải là kết quả đạt được).

5. Quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử đúng quy định, hướng dẫn: Lựa chọn đúng quy trình TTHC để tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trước khi tiếp nhận hồ sơ và nhập thông tin trên Phần mềm; cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin của khách hàng; số hóa và gắn file hồ sơ TTHC đầy đủ, đảm bảo yêu cầu; thao tác, xử lý, luân chuyển hồ sơ theo đúng quy trình đã được thiết lập; giải quyết hồ sơ TTHC điện tử bảo đảm đồng bộ với hồ sơ giấy thực tế; bảo đảm sự trùng khớp giữa thành phần hồ sơ điện tử lưu trên Phần mềm với hồ sơ giấy thực tế;...

6. Các cơ quan, đơn vị và địa phương có trách nhiệm sắp xếp tổ chức, bố trí biên chế, nhân sự theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP, 120/2020/NĐ-CP sau khi đã có Quyết định sắp xếp cơ cấu tổ chức của UBND tỉnh. Khẩn trương theo dõi, rà soát, cập nhật hướng dẫn của Trung ương đối với vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập đề trình UBND tỉnh xem xét, ban hành.

7. Sau khi UBND tỉnh có quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị kịp thời ban hành quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị thuộc và trực thuộc.

8. Rà soát lại điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo sở, lãnh đạo các phòng và đơn vị trực thuộc, nhất là các chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ để đảm bảo thực hiện công tác cán bộ theo đúng quy định.

9. Tổng hợp, báo cáo định kỳ việc cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo 06 tháng và báo cáo năm).

10. Thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Tài chính tại các Thông tư hướng dẫn về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện, đúng thời gian quy định cho Sở Tài chính tổng hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Đồng thời, trong quá trình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, các đơn vị cần rà soát các văn bản áp dụng để đưa vào căn cứ cho phù hợp và đúng với quy định hiện hành. Bên cạnh đó, Cần tăng cường đầu tư cho cấp xã về nguồn nhân lực, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

11. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố gương mẫu trong việc sử dụng chữ ký số cá nhân để phê duyệt các hồ sơ, văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử và sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong quản lý, điều hành, xử lý công việc.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân về thực hiện, tiếp nhận, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và Dịch vụ bưu chính công ích để nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch của cơ quan hành chính nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên, rà soát cập nhật các TTHC được đăng tải trên hệ thống iGate và các thủ tục được công bố tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Đối với UBND các huyện chưa công bố TTHC tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích cấp xã đề nghị công bố và triển khai thực hiện.

Xây dựng mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC kết hợp bưu điện văn hóa cấp xã; nhằm đẩy mạnh việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết TTHC.

12. UBND cấp huyện cần thường xuyên rà soát hoàn thiện các quy trình theo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015. Năm 2022, cần lưu ý hoạt động xem xét của lãnh đạo, hoạt động đánh giá nội bộ tối thiểu 01 lần/năm; vì vậy các huyện cần sớm có kế hoạch triển khai để đảm bảo yêu cầu của hệ thống.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra 1391 đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra tập trung thực hiện các nhiệm vụ CCHC trọng tâm như sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình tổng thể CCHC của Trung ương giai đoạn 2021-2030. Rà soát những kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, tồn tại trong công tác CCHC để cải thiện chỉ số CCHC. Chú trọng tìm kiếm, thực hiện các sáng kiến, giải pháp CCHC. Chủ động phối hợp, triển khai đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan hành chính nhà nước. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

Đối với công tác tuyên truyền CCHC: đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động tuyên truyền CCHC thông qua các hình thức lắp đặt pa nô, áp phích, tờ gấp, băng rôn, phát thanh, truyền hình, phối hợp triển khai các chương trình tuyên truyền về CCHC của tỉnh như chương trình “Dân hỏi – Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước trả lời”, Hội thi tuyên truyền CCHC của tỉnh. UBND cấp huyện chỉ đạo tuyên truyền CCHC thông qua đài truyền thanh cơ sở.

Đối với công tác thanh tra, kiểm tra CCHC: định kỳ kiểm tra, tự kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất công tác CCHC đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm kịp thời chấn chỉnh những hạn chế thiếu sót, xử lý triệt để những vấn đề phát sinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác CCHC nhằm đánh giá kết quả những mặt đã làm được, phân tích tìm ra những nguyên nhân hạn chế, tồn tại để có biện pháp tháo gỡ, khắc phục và đề ra chương trình, kế hoạch CCHC phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. UBND các huyện được kiểm tra tiến hành đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC của cấp xã trên địa bàn. Đây là công cụ quản lý quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC tại cấp cơ sở, cũng như là một yếu tố đánh giá về tình hình thực hiện CCHC tại UBND cấp huyện.

Đề nghị các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, thực hiện Bản cam kết CCHC năm 2022 đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu đã cam kết với Chủ tịch UBND tỉnh.

Rà soát những kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, tồn tại trong công tác CCHC để cải thiện chỉ số CCHC của huyện. Chủ động phối hợp, triển khai đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy cải cách hành chính, nhất là TTHC; các cơ quan truyền thông cần xây dựng kế hoạch,

tăng cường thời lượng thông tin tuyên truyền nhất là thông tin về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này.

2. Đối với công tác xây dựng văn bản QPPL: đề nghị các cơ quan, đơn vị trước khi đề xuất xây dựng văn bản QPPL, cần quan tâm việc phân tích, đánh giá quy định pháp luật, tình hình thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để đảm bảo văn bản được xây dựng phù hợp với hệ thống pháp luật, điều kiện thực tế của địa phương; đảm bảo tiến trình xây dựng văn bản được thông suốt, tránh trường hợp phải dừng lại đánh giá thực tế, hoặc phải đề nghị, chờ Trung ương hướng dẫn, hoặc phải đề nghị gia hạn... làm chậm trễ tiến độ xây dựng văn bản.

Các đơn vị cấp huyện cần quan tâm đảm bảo hồ sơ xây dựng văn bản đầy đủ thành phần quy định; họp thông qua hoặc gửi lấy ý kiến thành viên rồi mới ban hành, trình HĐND cùng cấp theo thẩm quyền; đánh số văn bản QPPL theo quy định... Đồng thời, cần quan tâm hướng dẫn, tập huấn cho cấp xã về văn bản QPPL, tránh nhầm lẫn văn bản hành chính thông thường thành văn bản QPPL, văn bản chứa QPPL.

Đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản: đề nghị các cơ quan, đơn vị tập trung xử lý, tham mưu xử lý văn bản không còn phù hợp phát hiện qua rà soát. Cấp huyện cần lưu ý thực hiện việc rà soát theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (trong số các văn bản còn hiệu lực, cần đánh giá văn bản nào còn phù hợp, văn bản nào không còn phù hợp, cần phải xử lý; đối với văn bản cần xử lý, phải khẩn trương xử lý để đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật).

Đối với công tác theo dõi thi hành pháp luật: đề nghị các cơ quan, đơn vị lưu ý đảm bảo tiến độ xây dựng kế hoạch, báo cáo theo quy định; xác định lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật phù hợp, đúng với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; thực hiện đầy đủ các nội dung Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật đã đề ra.

3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, làm tốt công tác kiểm soát TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Thường xuyên rà soát, đánh giá, tham mưu công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ những TTHC không còn phù hợp với văn bản pháp luật và thực tiễn triển khai. Công khai, minh bạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, niêm yết nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

4. Nghiêm túc thực hiện quy định về việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Đảm bảo 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; niêm yết, công khai, minh bạch, khoa học, rõ ràng tất cả TTHC theo từng lĩnh vực; công khai địa chỉ, hộp thư điện tử, số điện thoại chuyên dùng để tiếp nhận xử lý, phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương; áp dụng các biểu mẫu và cập nhật thường xuyên theo dõi tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy định.

UBND cấp huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại nhằm rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, tăng sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Trung ương trong cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện kịp thời rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc và trực thuộc theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020. Đẩy mạnh phân cấp quản lý hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và điều hành; đổi mới phương thức làm việc, đề cao vai trò chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả giải quyết TTHC có tính chất liên ngành cho người dân và doanh nghiệp. Phối hợp triển khai nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

6. Các cơ quan, đơn vị quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh. Thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là các lĩnh vực chuyên môn sâu, kỹ năng nghiệp vụ hành chính.

7. Các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống iGate, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Kế hoạch số 2429/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh ban hành

Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

8. Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm quy định theo Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về xin lỗi bằng văn bản để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC. Đồng thời, khi xin lỗi tổ chức, cá nhân bằng văn bản đối với việc giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn tại cơ quan, đơn vị phải thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 12, Khoản 9 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Biểu mẫu số 04 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (Công văn số 4756/UBND-KSTTHC ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh).

9. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển Chính phủ số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả của cơ quan hành chính nhà nước. Tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số, Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06) và nhiệm vụ hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số theo Nghị quyết số 131/NQ-CP của Chính phủ và các Quyết định số: 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020; 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện CCHC nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh, Đoàn kiểm tra 1391 kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TRƯỞNG ĐOÀN

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, PGD Sở Nội vụ (đ/c Hùng);
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Giám đốc Bảo Hiểm xã hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện: Cư Kuin, Krông Bông, Krông Năng, Krông Búk, Ea H'leo;
- Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các thành viên Đoàn K.Tra 1391;
- Lưu: VT, KSKT, CCHC&VTLT.

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Hoàng Mạnh Hùng

**PHỤ LỤC 1 - TỔNG HỢP KHẮC PHỤC CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ CCHC
SAU KIỂM TRA TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-ĐKTr ngày tháng 12 năm 2022 của Đoàn kiểm tra 1391)

STT	Đơn vị được kiểm tra	Số vấn đề cần xử lý, khắc phục	Báo cáo xử lý, khắc phục	Kết quả xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế
I	Cấp Sở			
1	Sở Khoa học và Công nghệ	7 vấn đề	Báo cáo số 202/BC-SKHCN ngày 28/09/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả khắc phục công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2022.	Đã xử lý 7/7 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%
2	Sở Tài chính	7 vấn đề	Báo cáo số 3051/BC-STC ngày 04/10/2022 của Sở tài chính về kết quả khắc phục công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính nhà nước tại Sở Tài chính năm 2022.	Đã xử lý 7/7 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	10 vấn đề	Báo cáo số 375/BC-STNMT ngày 25/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả khắc phục những tồn tại theo kết luận của Đoàn Kiểm tra số 1017 về kiểm tra cải cách hành chính nhà nước năm 2022.	Đã xử lý 10/10 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2 vấn đề	Báo cáo số 424/BC-SVHTTDL ngày 28/10/2022 về kết quả khắc phục hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh	Đã xử lý 2/2 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%
5	Sở Công Thương	2 vấn đề	Báo cáo số 181/BC-SCT ngày 02/11/2022 của Sở Công Thương về tình hình thực hiện kết luận công tác kiểm tra CCHC năm 2022.	Đã xử lý 2/2 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%
6	Bảo hiểm xã hội tỉnh	1 vấn đề	Báo cáo số 2347/BC-BHXXH ngày 30/11/2022 của Bảo Hiểm xã hội tỉnh về kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ CCHC và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.	Đã xử lý 1/1 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%

II	Cấp huyện và các xã thuộc huyện			
1	Huyện Cư Kuin	32 vấn đề	Báo cáo số 293/BC-UBND ngày 12/10/2022 của UBND huyện Cư Kuin về kết quả khắc phục thực hiện cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện từ năm 2021 đến nay.	Đã xử lý 32/32 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%
2	UBND huyện Krông Năng	30 vấn đề	Báo cáo số 379/BC-UBND ngày 06/10/2022 của UBND huyện Krông Năng về kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Kết luận của Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh trên địa bàn huyện Krông Năng.	Đã xử lý 30/30 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%
3	Huyện Krông Bông	17 vấn đề	Báo cáo số 545/BC-UBND ngày 07/10/2022 của UBND huyện Krông Bông về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính huyện Krông Bông.	Đã xử lý 17/17 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%
4	UBND huyện Ea H'leo	19 vấn đề	Báo cáo số 525/BC-UBND ngày 01/11/2022 của UBND huyện Ea H'leo về Báo cáo giải trình và biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế kết quả kiểm tra CCHC tại UBND huyện Ea H'Leo.	Đã xử lý 19/19 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%
5	UBND huyện Krông Búk	27 vấn đề	Báo cáo số 522/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện Krông Búk về kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế qua kiểm tra Cải cách hành chính năm 2022.	Đã xử lý 27/27 vấn đề Đạt tỷ lệ 100%
	Tổng cộng	154 vấn đề		Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xử lý và xây dựng phương án khắc phục 154/154 vấn đề, đạt tỷ lệ 100%

PHỤ LỤC 2- TỔNG HỢP CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ CCHC TẠI CẤP SỞ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-ĐKTr ngày tháng 12 năm 2022 của Đoàn kiểm tra 1391)

STT	NỘI DUNG CƠ QUAN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương	Bảo Hiểm xã hội tỉnh
I	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC						
1	Ban hành các kế hoạch cải cách hành chính theo quy định	Chưa đảm bảo hiệu quả triển khai kế hoạch CCHC năm 2022	Chưa ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp.				
2	Ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC, lồng ghép thông qua các cuộc họp, hội nghị, lồng ghép trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Chưa có đối tượng tuyên truyền là người dân và doanh nghiệp, chưa chú trọng đối tượng tuyên truyền về cải tiến chất lượng ISO.	Kế hoạch tuyên truyền chưa triển khai việc tuyên truyền lĩnh vực tài chính công của tỉnh				
	Báo cáo định kỳ CCHC hàng năm (quy định tại Công văn số 2494/SNV-CCHC				Báo cáo CCHC trong năm 2021 chậm thời hạn theo quy định: quý I ngày 19/3/2021, 6		

STT	NỘI DUNG CƠ QUAN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương	Bảo Hiểm xã hội tỉnh
	ngày 10/12/2020 và Công văn số 396/SNV- CCHC&VTLT ngày 09/3/2022 của Sở Nội vụ).				tháng ngày 22/6/2021 và báo cáo năm ngày 23/12/2021 gửi chậm so với hướng dẫn.		
3	Xử lý, khắc phục sau kiểm tra CCHC đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc						
4	Sáng kiến CCHC được công nhận	Chưa có sáng kiến CCHC được áp dụng, triển khai.	Chưa có sáng kiến CCHC được áp dụng, triển khai.				
5	Việc đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan, đơn vị.				Kết quả thông qua khảo sát, điều tra xã hội học năm 2021 cho thấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp đánh giá chất lượng xử lý hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai chưa cao.		

STT	NỘI DUNG CƠ QUAN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương	Bảo Hiểm xã hội tỉnh
6	Tiến độ thực hiện Bản cam kết CCHC năm 2022	Cần triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC	Cần triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC	Cần triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC	Cần triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC	Cần triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC	
7	Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			Năm 2021, còn 01/12 nhiệm vụ thực hiện quá hạn.		Năm 2021 vẫn còn nhiệm vụ hoàn thành trễ hạn 13 nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 26%	
II	Công tác cải cách thể chế						
1	Xây dựng các văn bản QPPL		Chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xử lý, xây dựng và ban hành một số văn QPPL được giao sau rà soát năm 2021.		Chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời đối với những văn bản cần ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ qua rà soát năm 2021 (ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)		

STT	NỘI DUNG CƠ QUAN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương	Bảo Hiểm xã hội tỉnh
III	Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
1	Kết quả giải quyết hồ sơ, TTHC tại cơ quan, đơn vị				- Năm 2021 và 6 tháng năm 2022, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC còn thấp, - Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn cao; đặc biệt tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện chưa đảm bảo quy định về thời gian giải quyết TTHC.		
2	Tình hình cập nhật hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (iGate)					Năm 2021, vẫn còn 01 hồ sơ chưa cập nhật tiến độ giải quyết trên hệ thống iGate.	
3	Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND về việc xin lỗi bằng văn bản trong giải quyết tthc quá hạn				- Việc thông báo, gửi văn bản xin lỗi cho người dân chưa được thực hiện kịp thời; - Văn bản xin lỗi gửi		

STT	NỘI DUNG CƠ QUAN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương	Bảo Hiểm xã hội tỉnh
					cho người dân chủ yếu qua đường bưu điện và trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; - Văn phòng Đăng ký đất đai chưa chủ động thông báo cho người dân biết về sự trễ hạn.		
4	Triển khai quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ: Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính						Các TTHC thuộc lĩnh vực Bảo hiểm xã hội chưa đưa ra tiếp nhận tại 14 Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện theo Quyết định số 1291/QĐ- TTg ngày 07/10/2019

STT	NỘI DUNG CƠ QUAN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương	Bảo Hiểm xã hội tỉnh
							của Thủ tướng Chính phủ.
IV	Cải cách chế độ công vụ						
1	Ban hành văn bản triển khai Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương		Đến thời điểm kiểm tra Sở Tài chính chưa ban hành văn bản triển khai. Đến nay, Sở đã khắc phục.				
2	Cập nhập đầy đủ 100% số liệu trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức				Chưa cập nhật đầy đủ 100% số liệu theo quy định		
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số						
1	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh	Chỉ có 07 TTHC			Tỷ lệ kết quả giải		

STT	NỘI DUNG CƠ QUAN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương	Bảo Hiểm xã hội tỉnh
	qua dịch vụ công (mức độ 3 và 4) và tỷ lệ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.	đăng ký Bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ.			quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI còn thấp (năm 2021: 9,67%; 6 tháng năm 2022: 17,8%).		

PHỤ LỤC 3 - TỔNG HỢP CÁC TỒN TẠI HẠN CHẾ CCHC TẠI CẤP HUYỆN
(Kèm theo Báo cáo số /BC-ĐKTr ngày tháng 12 năm 2022 của Đoàn kiểm tra 1391)

STT	NỘI DUNG ĐỊA PHƯƠNG	Huyện Cư Kuin	Huyện Krông Bông	Huyện Krông Năng	Huyện Ea H'leo	Huyện Krông Búk
I	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC					
1	Xây dựng kế hoạch CCHC					UBND xã Cư Pong đã xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC nhưng không triển khai, thực hiện.
2	Báo cáo định kỳ CCHC hàng năm	Báo cáo định kỳ CCHC năm 2021 chưa đúng tiến độ	Báo cáo định kỳ CCHC năm 2021 chưa đúng tiến độ			
3	Chưa xử lý, khắc phục sau kiểm tra CCHC	Chưa xử lý, khắc phục sau kiểm tra CCHC năm 2021				Chưa xử lý, khắc phục sau kiểm tra CCHC năm 2021
4	Sáng kiến trong công tác CCHC	Chưa có sáng kiến CCHC	Chưa có sáng kiến CCHC	Chưa có sáng kiến CCHC	Chưa có sáng kiến CCHC	Chưa có sáng kiến CCHC
5	Thực hiện Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC theo chỉ đạo của tỉnh	- Huyện chưa xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số SIPAS thực hiện tại huyện. - UBND xã Hòa Hiệp chưa có các văn bản triển khai,	- Huyện chưa xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số SIPAS thực hiện tại huyện. - UBND xã Cư Đăm chưa có các văn bản triển khai, thực hiện	UBND xã Ea Hồ và UBND thị trấn Krông Năng chưa có các văn bản triển khai, thực hiện công tác cải thiện các Chỉ số liên quan đến công tác CCHC.	UBND thị trấn Ea Drăng và xã Cư A Mung chưa có các văn bản triển khai, thực hiện công tác cải thiện các Chỉ số liên quan đến công tác CCHC.	UBND xã Ea Ngai và UBND xã Cư Pong chưa có các văn bản triển khai, thực hiện công tác cải thiện các Chỉ số liên quan đến công tác CCHC.

STT	NỘI DUNG ĐỊA PHƯƠNG	Huyện Cư Kuin	Huyện Krông Bông	Huyện Krông Năng	Huyện Ea H'leo	Huyện Krông Búk
		thực hiện công tác cải thiện các Chỉ số liên quan đến công tác CCHC.	công tác cải thiện các Chỉ số liên quan đến công tác CCHC.			
6	Việc thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Còn 1 nhiệm vụ trễ hạn (được giao tại Công văn số 11959/UBND-NNMT ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)				
7	Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.	- Huyện chưa thực hiện đo lường, khảo sát theo quy định. - UBND xã Hòa Hiệp và Ea Hu chưa tổ chức khảo sát, lấy ý kiến người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đối với tất cả TTHC.	- UBND xã Cư Đrăm chưa tổ chức khảo sát, lấy ý kiến người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đối với tất cả TTHC.	- UBND thị trấn Krông Năng và xã Ea Hồ chưa tổ chức khảo sát, lấy ý kiến người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đối với tất cả TTHC.	- UBND thị trấn Ea Drăng và xã Cư A Mung chưa tổ chức khảo sát, lấy ý kiến người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đối với tất cả TTHC.	Việc đánh giá sự hài lòng của cơ quan hành chính của UBND huyện chưa phản ánh được chất lượng phục vụ của công chức của huyện.
8	Công tác tuyên truyền CCHC	- UBND xã Hòa Hiệp chưa được tuyên truyền rộng rãi		- UBND thị trấn Krông Năng và xã Ea Hồ chưa được quan	UBND thị trấn Ea Drăng chưa được quan tâm, chưa	UBND xã Ea Ngai và UBND xã Cư Pong chưa được

STT	NỘI DUNG ĐỊA PHƯƠNG	Huyện Cư Kuin	Huyện Krông Bông	Huyện Krông Năng	Huyện Ea H'leo	Huyện Krông Búk
		đến người dân, tổ chức.		tâm, chưa được tuyên truyền rộng rãi đến người dân, tổ chức.	được tuyên truyền CCHC rộng rãi đến người dân, tổ chức.	quan tâm, chưa được tuyên truyền CCHC rộng rãi đến người dân, tổ chức
9	Triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC	Cần triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC	Cần triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC	Cần triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC	Cần triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC	Cần triển khai đảm bảo các chỉ tiêu của Ban cam kết CCHC
II	Cải cách thể chế					
1	Công tác xây dựng văn bản QPPL	UBND huyện vẫn có trường hợp ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trái với quy định pháp luật	UBND huyện vẫn có trường hợp văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) ban hành không đúng thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định.	UBND huyện: Một số trường hợp văn bản QPPL ban hành không đúng thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định.		
2	Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	UBND huyện chưa thực hiện việc tự kiểm tra văn bản QPPL theo quy định. Việc xử lý văn bản đối với các văn bản cần ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi	UBND huyện chưa thực hiện việc tự kiểm tra văn bản QPPL theo quy định.		UBND huyện chưa rà soát văn bản QPPL quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện (đến ngày 23/9/2022 chỉ	- UBND huyện chưa thực hiện việc tự kiểm tra QPPL theo quy định; - Chưa công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hàng năm chưa được thực

STT	NỘI DUNG ĐỊA PHƯƠNG	Huyện Cư Kuin	Huyện Krông Bông	Huyện Krông Năng	Huyện Ea H'leo	Huyện Krông Búk
		bỏ qua rà soát năm 2021 chưa được tiến hành kịp thời.			mới ban hành 03 văn bản)	hiện theo đúng thời hạn quy định; - Xử lý đối với văn bản cần ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ qua rà soát năm 2021 vẫn chưa được thực hiện.
3	Công tác theo dõi thi hành pháp luật	UBND huyện chưa ban hành Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật và Báo cáo định kỳ hàng năm về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa đúng thời hạn quy định	UBND huyện chưa ban hành Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật theo quy định			
III	Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa một cửa, một cửa liên thông					
1	Việc cập nhật hồ sơ, tiến độ, kết quả, giải quyết TTHC trên hệ thống iGate (theo yêu cầu, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại	- Xã Ea Hu, Hòa Hiệp chưa cập nhật đầy đủ hồ sơ, tiến độ, kết quả, giải quyết TTHC trên hệ	Năm 2021, việc cập nhật hồ sơ, tiến độ, kết quả, giải quyết TTHC trên hệ thống iGate chưa đảm bảo.		Năm 2021, việc cập nhật hồ sơ, tiến độ, kết quả, giải quyết TTHC trên hệ thống iGate	Năm 2021, việc cập nhật hồ sơ, tiến độ, kết quả, giải quyết TTHC trên hệ thống iGate

STT	NỘI DUNG	Huyện Cư Kuin	Huyện Krông Bông	Huyện Krông Năng	Huyện Ea H'leo	Huyện Krông Búk
	ĐỊA PHƯƠNG					
	Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2021)	thống iGate.			chưa đảm bảo.	chưa đảm bảo. - UBND xã Cư Pong chưa cập nhật đầy đủ hồ sơ, tiến độ, kết quả, giải quyết TTHC trên hệ thống iGate.
2	Hỗ trợ cho công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			- UBND xã Ea Hồ, từ tháng 5/2022 đến nay, xã chưa thực hiện chế độ hỗ trợ cho công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC hàng tháng theo quy định.		
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị Bộ phận Một cửa	- Xã Ea Hu chưa có tên quây từng lĩnh vực tiếp nhận TTHC tại Bộ phận Một cửa.		Chưa bố trí công chức và máy tính, thiết bị tại khu vực hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến.		
4	Niêm yết, công khai TTHC đầy đủ, đảm bảo theo quy định		- UBND xã Cư Đrăm chưa niêm yết Bảng tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận Một cửa theo quy định.	- UBND thị trấn Krông Năng và xã Ea Hồ chưa niêm yết Bảng phản ánh kiến nghị tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.	- UBND xã Cư A Mung: Trong quá trình thực hiện tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả vẫn chưa thực	- UBND xã Cư Pong: Bảng niêm yết PAKN chưa đúng quy định. - UBND xã Ea Ngai: chưa niêm yết, công khai đầy

STT	NỘI DUNG ĐỊA PHƯƠNG	Huyện Cư Kuin	Huyện Krông Bông	Huyện Krông Năng	Huyện Ea H'leo	Huyện Krông Búk
					hiện Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ TTHC; chưa thực hiện cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người dân đối với hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội.	đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.
5	Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về giải quyết TTHC					- UBND xã Ea Ngai: Hòm thư tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của không được khai thác, sử dụng thường xuyên.
6	Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ, TTHC	- Xã Hòa Hiệp chưa thực hiện đầy đủ việc xin lỗi cá nhân, tổ chức bằng văn bản đối với hồ sơ quá hạn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số				

STT	NỘI DUNG ĐỊA PHƯƠNG	Huyện Cư Kuin	Huyện Krông Bông	Huyện Krông Năng	Huyện Ea H'leo	Huyện Krông Búk
		18/CT-UBND ngày 28/12/2016.				
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
1	Sử dụng biên chế theo quy định			Biên chế đơn vị sự nghiệp công lập chưa sử dụng theo biên chế được giao.		
V	Cải cách chế độ công vụ					
1	Rà soát, cập nhật đầy đủ phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị		Có triển khai cập nhật nhưng chưa đầy đủ.	Có triển khai cập nhật nhưng chưa đầy đủ.	Có triển khai cập nhật nhưng chưa đầy đủ.	Có triển khai cập nhật nhưng chưa đầy đủ.
2	Chấp hành các quy định về nghĩa vụ, những việc công chức được làm và không được làm					
3	Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/4/2017 về việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.					- UBND xã Cư Pong và UBND xã Ea Ngai: chưa có văn bản triển khai; chưa có văn bản triển khai Đề án công vụ của tỉnh theo quy định.

STT	NỘI DUNG ĐỊA PHƯƠNG	Huyện Cư Kuin	Huyện Krông Bông	Huyện Krông Năng	Huyện Ea H'leo	Huyện Krông Búk
VI	Cải cách tài chính công					
1	Giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ	Huyện đã thực hiện nhưng chưa triển khai đầy đủ thông tin biểu mẫu (chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính).	Huyện đã thực hiện nhưng chưa triển khai đầy đủ thông tin biểu mẫu (chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính).	Huyện đã thực hiện nhưng chưa triển khai đầy đủ thông tin biểu mẫu (chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính).	Huyện đã thực hiện nhưng chưa triển khai đầy đủ thông tin biểu mẫu (chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính).	Huyện đã thực hiện nhưng chưa triển khai đầy đủ thông tin biểu mẫu (chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính).
2	Tỷ lệ tăng thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	Năm 2021, không có đơn vị tăng thêm.				
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
1	Sử dụng phần mềm quản lý văn bản (iDesk)				Tỷ lệ tài liệu trao đổi trong CQNN (trừ văn bản mật) được gửi trên môi trường điện tử đạt thấp, chỉ đạt 18,84% văn bản.	- UBND xã Cư Pong: Tỷ lệ thực hiện văn bản ký số đạt 29,1%. - UBND xã Ea Ngai: Tỷ lệ thực hiện sử dụng thư điện tử công vụ chưa cao, chỉ đạt 5%.
2	Tỷ lệ ký số văn bản điện tử					Tỷ lệ văn bản ký số đạt thấp (chỉ đạt 36,5% văn bản)
3	Mức độ cung cấp dịch vụ công (mức độ 3 và 4) và	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ	- UBND xã Cư Đrăm: Chưa thực hiện về	- UBND huyện: Tỷ lệ tiếp nhận và trả kết		

STT	NỘI DUNG ĐỊA PHƯƠNG	Huyện Cư Kuin	Huyện Krông Bông	Huyện Krông Năng	Huyện Ea H'leo	Huyện Krông Búk
	tỷ lệ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	sơ được tiếp nhận hoặc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích chưa cao (Năm 2021 là 0%, 6 tháng 2022 là 0,039%)	tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích.	qua qua bưu chính công ích chưa cao, chỉ đạt tỷ lệ 5,76%. - UBND thị trấn Krông Năng: chưa phát sinh hồ sơ giải quyết TTHC qua Dịch vụ bưu chính công ích.		
4	Cổng/Trang thông tin điện tử của địa phương				Chuyên mục Hỏi - đáp đã có trên trang thông tin điện tử của huyện chưa được hiển thị.	Chuyên mục Hỏi - đáp đã có trên trang thông tin điện tử của huyện chưa được hiển thị.
5	Việc áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	Đến thời điểm kiểm tra năm 2022, UBND xã Hòa Hiệp và Ea Hu chưa triển khai hoạt động xem xét của lãnh đạo, hoạt động đánh giá nội bộ.	-UBND xã Cư Đrăm và Khuê Ngọc Điền cần thường xuyên rà soát hoàn thiện các quy trình theo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.			-UBND xã Cư Pong và Ea Ngai cần thường xuyên rà soát hoàn thiện các quy trình theo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.